

Số: 26/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2015

**THÔNG TƯ**

**Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ  
áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ**

*Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;*

*Căn cứ Thông tư 14/2015/TT-BKHCN ngày 19 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ áp dụng đối với các Sở Khoa học và Công nghệ.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sở Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. “*Báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ*” là báo cáo do đơn vị báo cáo tổng hợp thông tin thống kê từ các báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ, kết quả các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ và các nguồn thông tin khác liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

2. “*Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ*” bao gồm các quy định về đối tượng áp dụng; phạm vi thống kê; nội dung và biểu mẫu báo cáo; kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo; phương thức gửi báo cáo; quyền và trách nhiệm của đơn vị gửi báo cáo; trách nhiệm của đơn vị nhận báo cáo; phụ lục các biểu mẫu kèm theo hướng dẫn điền biểu báo cáo.

### **Điều 4. Phạm vi thống kê**

Phạm vi thống kê bao gồm các số liệu về nhân lực; tài chính; nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế; giải thưởng; hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định, ứng dụng và phát triển công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; thanh tra; doanh nghiệp và thị trường trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của đơn vị báo cáo.

### **Điều 5. Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo**

1. Nội dung báo cáo bao gồm:

- a) Số tổ chức có hoạt động khoa học và công nghệ;
- b) Nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ;
- c) Chi cho khoa học và công nghệ;
- d) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- đ) Hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học và công nghệ;
- e) Giải thưởng khoa học và công nghệ;
- g) Hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định, ứng dụng và phát triển công nghệ tại địa phương;
- h) Tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- i) Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân;
- k) Thanh tra khoa học và công nghệ;
- l) Doanh nghiệp và thị trường khoa học và công nghệ.

2. Các đơn vị báo cáo thực hiện theo các biểu mẫu và hướng dẫn điền biểu mẫu báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 6. Kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo**

1. Kỳ báo cáo là 01 (một) năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

2. Các Sở Khoa học và Công nghệ phải gửi báo cáo đến Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi là Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia) chậm nhất là ngày 15 tháng 02 năm kế tiếp của năm báo cáo.

#### **Điều 7. Phương thức gửi báo cáo**

1. Báo cáo thống kê gồm báo cáo bằng văn bản và tệp dữ liệu báo cáo (gửi kèm thư điện tử). Báo cáo bằng văn bản phải có chữ ký, đóng dấu xác nhận của Thủ trưởng đơn vị báo cáo để thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu. Tệp dữ liệu báo cáo phải lưu giữ theo định dạng bảng tính Excel, sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001 và không được đặt mật khẩu.

2. Báo cáo thống kê được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính và phương thức điện tử về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

#### **Điều 8. Quyền và trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có quyền:

- a) Được hướng dẫn về cung cấp thông tin cho báo cáo thống kê tổng hợp;
- b) Được bảo đảm bí mật thông tin đã cung cấp theo quy định của pháp luật về thống kê;

c) Được bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để làm công tác thống kê khoa học và công nghệ;

d) Được tiếp cận thông tin thống kê tổng hợp trên trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- a) Báo cáo đầy đủ, chính xác, khách quan và đúng nội dung thông tin được quy định trong chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung báo cáo;

b) Nộp báo cáo đúng hạn;

c) Chịu trách nhiệm về tính thống nhất của báo cáo bằng văn bản và tệp dữ liệu báo cáo;

d) Bố trí nhân lực thực hiện công tác thống kê khoa học và công nghệ; Dự toán kinh phí thực hiện công tác thống kê khoa học và công nghệ, tổng hợp trong Dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia**

1. Kiểm tra, đối chiếu, xử lý, tổng hợp số liệu từ các báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ.

2. Yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và các thông tin liên quan đến báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ khi cần thiết.

3. Cung cấp thông tin thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ trên trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

4. Tổng hợp và xây dựng báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt và gửi Tổng cục Thống kê theo chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Bảo đảm bí mật thông tin do đơn vị cung cấp theo quy định của pháp luật về thống kê.

### **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2016.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 23/2011/TT-BKHHCN ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ.

### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó thủ tướng chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Công báo;
- Lưu: VT, TTKHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



**Trần Việt Thanh**